TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS- ST
Ngày 02-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKHKTT : Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị H1 và 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; **tiền án, tiền sự: nhân thân**: Không.

Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại(có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH N; địa chỉ: Khu Công nghiệp V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông L- Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty (vắng mặt)

2. Công ty TNHH L; địa chỉ: Khu công nghiệp V, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc

Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông L Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt)

3. Trường Trung cấp nghề tư thục A(nay là trưởng Trung cấp C; địa chỉ: xã Ti, huyện L, tỉnh Hòa Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh T; Chức vụ: Hiệu trưởng (vắng mặt).

4. Trường Cao đẳng nghề công nghệ V; địa chỉ: xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Th- Chức vụ: Hiệu trưởng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2017, Nguyễn Văn M, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N (gọi tắt là Công ty N) thuộc Khu công nghiệp V1, huyện V (nay là thị xã V) được phân công làm tại kho tổng A01 của Công ty trách nhiệm hữu hạn F (gọi tắt là Công ty F) thuộc Khu công nghiệp Đ, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Công ty N và Công ty F đều thuộc tập đoàn H). Quá trình làm việc tại Công ty, có người tự giới thiệu tên M làm cùng Công ty F nói nếu biết lái xe nâng làm Chứng chỉ lái xe nâng nộp vào Công ty sẽ được lái xe nâng và hưởng phụ cấp. M biết lái xe nâng nhưng không có văn bằng, chứng chỉ nên nảy sinh ý định làm giả Chứng chỉ lái xe nâng. M gặp M1 tại Công ty N hỏi mua Chứng chỉ lái xe nâng, M1 đồng ý làm Chứng chỉ nghề vận hành xe nâng cho M với giá 800.000 đồng. M đưa thông tin cá nhân, ảnh 3x4 chụp chân dung của M cho M1 để làm Chứng chỉ giả. Khoảng 01 tuần sau, M gặp M1 tại quán nước cạnh cổng Công ty F được M1 đưa cho 01 Chứng chỉ nghề mang tên "Trường Trung cấp nghề ASEAN, số hiệu DN-0053- có chữ ký Phó hiệu trưởng mang tên Nguyễn Mạnh C, đóng dấu tròn đỏ HỘI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Đ TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ A cấp cho Nguyễn Văn M ngày 25/7/2017, nghề đào tạo "Vận hành xe nâng", khoá học từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2017" (ký hiệu giám định A3). M nhận chứng chỉ nghề trên trả M1 số tiền 800.000 đồng. Sau khi có Chứng chỉ nghề giả, M phô tô 01 bản đem nộp bản phô tô vào Công ty N, Chứng chỉ giả M mang về nhà cất giấu. Sau khi nộp bản phô tô Chứng chỉ Vận hành xe nâng giả, thì ngày 8/2017 M được Công ty phân công lái xe nâng được hưởng trợ nặng nhọc độc hại khi lái xe nâng đến hết tháng 02/2021 với tổng số tiền 15.138.600 đồng. Sau đó, M nghỉ việc tại Công ty N.

Khoảng tháng 4/2022, M nghĩ nếu có Bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học thì dễ xin việc và được hưởng mức lương cao hơn nên nảy sinh ý định mua Bằng tốt

nghiệp cao đẳng giả. M sử dụng tài khoản Facebook "MN" liên hệ với tài khoản Facebook không nhớ tên của một người đàn ông không quen biết đặt mua 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề điện công nghiệp giả với giá 2.500.000 đồng rồi gửi các thông tin cá nhân cùng ảnh chân dung của M cho người làm giả. Khoảng 01 tuần sau, người nhận làm giấy tờ giả hẹn M đến khu vực cổng Bưu điện xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhận giấy tờ giả. M gặp một người đàn ông không quen biết, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang nói là người làm giấy tờ giả cho M. Người đàn ông làm giấy tờ giả đưa cho M 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề giả mang tên "Trường Cao đẳng nghề công nghệ V ", có chữ ký Hiệu trưởng mang tên Nguyễn Công Th, đóng dấu tròn đỏ "UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG- TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ V", số hiệu ĐCN-00415 cấp cho M ngày 20/7/2012, nghành nghề "Điện công nghiệp" (Ký hiệu giám định A1). M nhận Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề giả trên đưa cho người này số tiền 2.500.000 đồng. M đem Bằng tốt nghiệp cao đẳng giả vừa mua được phô tô 01 bản mang đến Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang chứng thực, rồi đem về nhà cất giấu. Ngày 19/5/2022, M đưa bản phô tô chứng thực Bằng tốt nghiệp cao đẳng giả mang tên "Trường Cao đẳng nghề công nghệ V" vào hồ sơ xin việc nộp vào Công ty L thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang xin việc. M được Công ty L nhận vào làm việc tại bộ phận kho của Công ty.

Ngày 31/8/2022, Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) Công an tỉnh Bắc Giang nhận được thông tin công nhân Công ty ở Khu công nghiệp huyện V (nay là thị xã V) sử dụng giấy tờ giả, tiến hành rà soát tại Công ty L thu giữ được trong hồ sơ xin việc của M bản sao chứng thực Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề giả tên "Trường Cao đẳng nghề công nghệ V, số ĐCN-00415, mang tên Nguyễn Văn M, ngày sinh 14/6/1991" có đóng dấu chứng thực và hình dấu tròn nội dung "UBND xã H H.Y T.Bắc Giang", chữ ký Phó Chủ tịch "Nguyễn Văn B". (ký hiệu giám định A2).

Ngày 06/9/2022, Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) Công an tỉnh Bắc Giang triệu tập Nguyễn Văn M đến trụ sở làm việc, quá trình làm việc M khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp: 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề mang tên "Trường Cao đẳng nghề công nghệ V" cấp cho M vào ngày 20/7/2012, nghề đào tạo "Điện công nghiệp" (ký hiệu giám định A1) và 01 Chứng chỉ nghề mang tên "Trường Trung cấp nghề A" cấp cho Nguyễn Văn M ngày 25/7/2017, nghề đào tạo "Vận hành xe nâng" (Ký hiệu giám định A3) như nêu trên. Ngày 02/02/2023, Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) Công an tỉnh Bắc Giang bàn giao hồ sơ, tài liệu vụ án thu giữ được cho Cơ

quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V (nay là thị xã V) để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 977/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Phòng Kỹ thuật hình sự không kết luận phôi "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số ĐCN-00415, mang tên Nguyễn Văn M, ngày sinh 14/6/1991 (ký hiệu A1) và phôi "Chứng chỉ nghề" số DN-0053, mang tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 14/6/1991 (ký hiệu A3) là thật hay giả do không có mẫu so sánh.

2. Hình dấu tròn có nội dung "Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang- Trường Cao đẳng nghề công nghệ V" trên "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số ĐCN-00415, mang tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 14/6/1991 (ký hiệu A1) là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Công Th dưới mục "Hiệu trưởng" trên "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số ĐCN-00415 (ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Công Th trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M3 đến M7) là không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung "UBND xã H H.Y T.Bắc Giang" trên bản sao "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số ĐCN-00415, mang tên Nguyễn Văn M, ngày sinh 14/6/1991 (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung "Phó chủ tịch Nguyễn Văn B" trên bản sao "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số ĐCN-00415 (ký hiệu A2) so với hình dấu có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung "Chứng thực bản sao đúng với bản chính- 10- 5- 2022 Số CT:...Q.Số:.../SCT-BS trên bản sao "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số ĐCN-00415 (ký hiệu A2) so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Văn B trên bản sao "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số ĐCN-00415 (ký hiệu A2) so với chữ ký của Nguyễn Văn B trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký ra."

Tại bản Kết luận giám định số 1916/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"*Hình dấu tròn có nội dung "Hội nghiên cứu khoa học Đông Nam Á- Việt Nam- Trường Trung cấp nghề A" dưới mục "KT.Hiệu trưởng" trên "Chứng chỉ nghề" gửi*

giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M) là do cùng một con dấu đóng ra.

Nội dung "Hiệu trưởng - Trường Trung cấp nghề A - Nguyễn Văn M - 14/6/1991 - Nam - Bắc Giang - Vận Hành Xe Nâng - 05/2017 - 07/2017 - Khá - Hà Nội - 25 – 07 - 2017 - DN - 0053 - 0053 - 25 - 07 - 2017" trên "Chứng chỉ nghề" gửi giám định (ký hiệu A2) được làm bằng phương pháp in phun màu."

Tại biên bản làm việc 09/02/2023, Trường Cao đẳng công nghệ V cung cấp: Nguyễn Văn M, sinh ngày 14/6/1991 chưa bao giờ học tại Trường cao đẳng công nghệ V, nhà trường không cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề cho Nguyễn Văn M.

Tại Công văn số 49 ngày 29/5/2023, của Trường Trung cấp C (trước đây Trường trung cấp nghề A) cung cấp: Qua kiểm tra đối chiếu hồ sơ lưu trữ, nhà trường xác nhận không tìm thấy học viên nào có tên là Nguyễn Văn M, sinh ngày 14/6/1991 ở Bắc Giang, nhà trường cũng không có mã ngành đào tạo Vận hành xe nâng.

Công ty TNHH N và Công ty L Việt Nam đều xác định việc trả lương và trợ cấp nặng nhọc độc hại cho bị cáo M khi làm việc tại Công ty là dựa trên công việc thực tế được phân công, không căn cứ vào bằng cấp, đồng thời Công ty không bị thiệt hại gì từ hành vi phạm tội của bị cáo M.

Cáo trạng số 67/CT- VKS ngày 26 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về các tội " *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo khai: Từ trước đến nay bị cáo không đi học nghề ở bất kỳ trường nào. Công việc của bị cáo ở Công ty là lái xe nâng nhưng vì chưa có chứng chỉ nên bị cáo không được lái xe nâng thường xuyên. Để được lái xe nâng thường xuyên, bị cáo gặp anh M1 ở quán nước hỏi mua chứng chỉ giả với giá 800.000 đồng. Bị cáo đưa cho anh M1 thông tin cá nhân và ảnh chụp chân dung. Khoảng 1 tuần sau anh M1 đưa cho bị cáo 01 chứng chỉ nghề đào tạo vận hành xe nâng mang tên bị cáo. Bị cáo nộp cho Công ty bản pho to có công chứng. Bị cáo chỉ biết tên người bán chứng chỉ giả là M1 nhưng không biết tuổi và địa chỉ cụ thể.

Ngoài ra tháng 4 năm 2022 sử dụng điện thoại qua facebook bị cáo liên hệ mua 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề điện công nghiệp giả với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua người này xóa tên trên facebook. Người bán cho bị cáo tên, tuổi là gì bị cáo không biết. Bị cáo nộp bản pho tô có công chứng vào Công ty L.

Hai văn bằng chứng chỉ trên bản gốc bị cáo mang về nhà cất giấu. Việc mua văn bằng chứng chỉ giả gia đình bị cáo không ai biết. Chiếc điện thoại liên hệ mua bằng giả của bị cáo đã hỏng bị cáo bỏ đi.

Sau khi phạm tội bị cáo chưa có việc làm, không có thu nhập. Bị cáo không có tài sản gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm tù đến 02 năm 02 tháng tù về sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V (nay là thị xã V), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Để thuận lợi trong công việc,

Minh nảy sinh ý định mua văn bằng, chứng chỉ nghề giả đưa vào hồ sơ xin việc làm. Khoảng tháng 7/2017, Nguyễn Văn M mua của người tên M1 01 Chứng chỉ nghề Vận hành xe nâng giả của Trường Trung cấp nghề A có địa chỉ ở thành phố Hà Nội, rồi phô tô 01 bản nộp vào Công ty TNHH N thuộc Khu công nghiệp V, huyện V (này là thị xã V), tỉnh Bắc Giang để làm công việc lái xe nâng, đến tháng 02/2021 thì nghỉ việc. Khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Văn M tiếp tục đặt trên facebook mua 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề điện công nghiệp giả của Trường Cao đẳng nghề công nghệ V, rồi phô tô chứng thực 01 bản đưa vào hồ sơ xin việc tại Công ty L ở Khu Công nghiệp Q, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành rà soát phát hiện, thu giữ toàn bộ văn bằng, chứng chỉ giả của M nêu trên rồi bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang điều tra theo thẩm quyền. Công ty TNHH N và Công ty L đều xác định không bị thiệt hại gì khi nhận M vào làm việc.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Cáo trạng số 67/CT- VKS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu mà còn đến gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi hành vi sử dụng giấy tờ giả bị phát hiện, bị cáo tự nguyên giao nộp lại giấy tờ giả; hưởng ứng kêu gọi của UBMTTQ xã H về việc xóa nhà tạm, nhà dột nát, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã, năm 2024 bị cáo M ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 2.000.000 đồng. Áp dụng điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có tài sản, không có công việc và thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Kết quả giám định xác định hình dấu tròn có nội dung "Hội nghiên cứu khoa học Đ- Trường Trung cấp nghề A" dưới mục "KT.Hiệu trưởng" trên "Chứng chỉ nghề" (ký hiệu giám định A2) do M đặt làm giả là dấu thật. Kết quả điều tra xác định Trường Trung cấp nghề A (nay là Trường Trung cấp C) có địa chỉ tại xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội) là cơ quan quản lý con dấu. Hành vi trên có dấu hiệu tội phạm khác, xảy ra ở địa bàn khác, nên Cơ quan điều tra thị xã V đã tách và chuyển tài liệu có liên quan đến con dấu thật trên cho Cơ quan điều tra huyện Th, thành phố Hà Nội điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên M1 làm giả Chứng chỉ nghề Vận hành xe nâng cho M, bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Công ty TNHH F nhưng không xác định được thông tin của M1. Người làm Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề giả cho M nêu trên do bị cáo không biết là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V (nay là thị xã V) tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

Đối với bản sao chứng thực Chứng chỉ nghề giả mang tên "Trường Trung cấp nghề A-nghề Vận hành xe nâng" M nộp vào Công ty N, Công ty đã làm thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được"

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty TNHH N và Công ty L đều xác định việc trả lương và trợ cấp nặng nhọc độc hại cho bị cáo M khi làm việc tại Công ty là dựa trên công việc thực tế được phân công, không căn cứ vào bằng cấp, đồng thời Công ty không bị thiệt hại gì từ hành vi phạm tội của bị cáo M. Công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về vật chứng*: Đối với điện thoại di động bị cáo dùng đăng nhập vào mạng xã hội Facebook để mua giấy tờ giả, bị cáo khai đã rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Các giấy tờ giả thu giữ được, Cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án.

[11] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.*Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt*:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 341, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3**.** *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND TX V;
-CCTHADS TX V;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
-Công an TX V;
-Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
-UBND xã H;
-Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương